

Số: 221/NQ-TPHN

Hà Nội, ngày 07 tháng 5 năm 2014

**NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
PHIÊN HỌP THƯỜNG NIÊN NĂM 2014**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH 11 được Quốc hội khóa 11 của nước CHXHCN Việt nam thông qua ngày 29/11/2005;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Thực phẩm Hữu Nghị;
- Căn cứ Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013 ngày 26/04/2014.

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM HỮU NGHỊ
QUYẾT NGHỊ:**

Điều 1: Thông qua các báo cáo tổng kết của công ty gồm:

- Thông qua báo cáo của Tổng giám đốc về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2013 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2014.
- Thông qua báo cáo của Hội đồng quản trị về tình hình thực hiện nhiệm vụ năm 2013, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2014.
- Thông qua báo cáo của ban kiểm soát về kết quả hoạt động năm 2013 và kế hoạch hoạt động năm 2014.

Điều 2: Thông qua báo cáo tài chính năm 2013 được kiểm toán bởi công ty TNHH kiểm toán An Phú với các chỉ tiêu sau:

* Doanh thu kinh doanh và doanh thu khác:	1.091.487.779.718 đồng
<i>Bao gồm:</i>	
- Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ:	1.083.885.116.628 đồng
- Doanh thu hoạt động tài chính:	6.496.433.705 đồng
- Thu nhập khác:	106.229.385 đồng
* Lợi nhuận sau thuế:	22.215.470.731 đồng

Điều 3. Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2014 với một số chỉ tiêu chủ yếu sau

* Sản lượng tiêu thụ:	16.800 tấn
* Tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ:	1.100 tỷ đồng
* Lợi nhuận trước thuế:	30 tỷ đồng
* Thu nhập bình quân:	5,5 triệu đồng/người/tháng
* Tỷ lệ chi trả cổ tức:	12%/năm
* Hình thức chi trả: Bằng tiền mặt và hoặc bằng cổ phiếu	

Điều 4: Thông qua phương án phân chia lợi nhuận năm 2013

Phương án trích lập các quỹ, tiền cổ tức năm 2013 như sau:

* Lợi nhuận sau thuế năm 2013	22.215.470.731 đồng
* Lợi nhuận để lại năm 2012:	291.428.757 đồng
* Điều chỉnh lợi nhuận do Kiểm toán Nhà nước:	740.356.170 đồng
* Tổng lợi nhuận sau thuế chưa phân phối tại 31/12/2013:	23.247.255.661 đồng
* Trích lập các quỹ Công ty năm 2013	5.811.813.915 đồng
<i>Bao gồm:</i>	
- Quỹ dự phòng tài chính (5% LNST):	1.162.362.783 đồng
- Quỹ đầu tư và phát triển (15% LNST):	3.487.088.349 đồng
- Quỹ khen thưởng phúc lợi (5% LNST):	1.162.362.783 đồng
* Cổ tức bằng tiền 2013 (15% VDL):	16.267.360.500 đồng
* Lợi nhuận còn lại năm 2013:	1.168.081.246 đồng
* Quỹ thưởng Ban quản lý điều hành:	500.000.000 đồng
* Lợi nhuận còn để lại chưa phân phối:	668.081.246 đồng (*)

Ghi chú: ()*: Trong đó bao gồm khoản lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện: 454.309.014 đồng không chia lợi nhuận theo quy định tại Thông tư 179/2012/TT-BTC ngày 24/10/2012 của Bộ Tài chính.

Điều 5: Thông qua chi phí thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2013 và mức thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2014

- Chi phí thù lao, hội họp của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2013 đã chi là 588.000.000 đồng.
- Đề xuất mức thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát hàng tháng năm 2014 (đã trừ thuế thu nhập cá nhân) như sau:
 - Đối với Chủ tịch Hội đồng quản trị: 12.000.000 đồng/thành viên/tháng
 - Đối với các thành viên Hội đồng quản trị: 10.000.000 đồng/thành viên/tháng
 - Đối với Trưởng ban kiểm soát: 10.000.000 đồng/thành viên/tháng
 - Đối với các thành viên Ban kiểm soát: 6.000.000 đồng/thành viên/tháng
 - Đối với thư ký Hội đồng quản trị: 8.000.000 đồng/thành viên/tháng

Điều 6: Thông qua việc cam kết đưa chứng khoán vào giao dịch trên thị trường có tổ chức

- Căn cứ tình hình thị trường chứng khoán đến thời điểm hiện nay, nhằm đảm bảo lợi ích của cổ đông, hình ảnh của công ty và thị giá cổ phiếu của Công ty. Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua chủ trương tạm hoãn chưa đưa chứng khoán vào giao dịch trên thị trường có tổ chức tại thời điểm hiện nay.
- Thông qua việc cam kết đưa chứng khoán vào giao dịch trên thị trường có tổ chức trong vòng 1 năm kể từ ngày kết thúc việc tăng vốn điều lệ lên 200 tỷ đồng và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn thời điểm niêm yết, sàn giao dịch và các vấn đề khác có liên quan phù hợp với quy định của Điều lệ công ty và pháp luật liên quan.

Điều 7: Thông qua Tờ trình Phương án phát hành tăng vốn điều lệ lên 200 tỷ đồng

Thông qua phương án phát hành tăng vốn điều lệ lên 200 tỷ đồng với nội dung chủ yếu sau:

7.1 Số lượng phát hành: 9.155.093 cổ phần

7.2 Tỷ lệ số cổ phần phát hành tăng thêm/Tổng số cổ phần hiện có: 84,42%

7.3 Mệnh giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phần

7.4 Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá: 91.550.930.000 đồng

7.5 Vốn điều lệ dự kiến sau phát hành: 200.000.000.000 đồng

7.6 Loại chứng khoán phát hành: Cổ phần phổ thông

7.7 Đối tượng mua cổ phần: Cổ đông hiện hữu, Cán bộ công nhân viên trong Công ty, Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam:

7.7.1 Phát hành cho cổ đông hiện hữu

- Số lượng: **8.070.603 cổ phần.**
- Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách cổ đông tại thời điểm chốt danh sách cổ đông được quyền mua thêm với tỷ lệ 135:100 (cụ thể, cổ đông sở hữu 135 cổ phần được 135 quyền, 135 quyền được mua 100 cổ phiếu mới).
- Giá chào bán: **10.000 đồng/cổ phần.**

7.7.2 Phát hành cho cán bộ công nhân viên trong Công ty (CBCNV)

- Số lượng: **542.245 cổ phần.**
- Tiêu chí lựa chọn CBCNV: Căn cứ theo CBCNV hiện đang nắm giữ chức vụ tại Công ty và tại các Chi nhánh của Công ty.
- Ủy quyền cho HĐQT quyết định danh sách CBCNV và số lượng cổ phần được mua cho từng đối tượng theo tiêu chí lựa chọn trên.
- Giá chào bán: **10.000 đồng/cổ phần.**

7.7.3 Phát hành thêm cho Tổng công ty thuốc lá Việt Nam:

- Số lượng: **542.245 cổ phần**
- Lý do: Để đảm bảo tỷ lệ cổ phần chi phối của cổ đông nhà nước tại Công ty (51,74%)
- Giá chào bán: **10.000 đồng/cổ phần.**

7.8 Quy định khác về cổ phiếu

- Cổ đông hiện hữu được quyền mua cổ phần có quyền chuyển nhượng quyền mua của mình một lần cho nhiều người khác nhau hoặc từ chối mua.
- Cổ phiếu phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu được tự do chuyển nhượng, trừ trường hợp bị hạn chế theo quy định của pháp luật;
- Cổ phiếu phát hành thêm cho Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam và CBCNV trong công ty bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 năm kể từ ngày hoàn thành đợt phát hành;

7.9 Xử lý số cổ phiếu lẻ và cổ phiếu từ chối mua

- Số lượng cổ phiếu lẻ do làm tròn và số cổ phiếu cổ đông không thực hiện quyền mua sẽ ủy quyền cho Hội đồng quản trị chào bán cho các đối tượng khác phù hợp với quy định của pháp luật và theo phương án có lợi nhất với giá không thấp hơn giá phát hành cho cổ đông hiện hữu và/hoặc xin gia hạn đợt phát hành nếu cần.

7.10 Thời gian thực hiện phát hành:

- Ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án phát hành, Công ty sẽ tiến hành các thủ tục cần thiết để xin phép Ủy ban chứng khoán Nhà nước, thời gian thực hiện việc phát hành dự kiến trong năm 2014.

7.11 Phương án huy động vốn trong trường hợp cổ phần không chào bán hết theo dự kiến

- Trong trường hợp cổ phần không chào bán hết theo dự kiến và số lượng vốn huy động không đạt đủ như dự kiến, ĐHĐCĐ ủy quyền Hội đồng quản trị cân nhắc, điều chỉnh hoạt động sản xuất kinh doanh, tiến độ xây dựng nhà máy Bình Dương và huy động thêm nguồn vốn vay ngân hàng để bù đắp.

7.12 ĐHĐCĐ thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện các công việc sau:

92
TY
HÀN
PH
NGH
VI - TP

- Triển khai thực hiện tất cả các thủ tục cần thiết để phát hành tăng vốn điều lệ Công ty theo quy định của pháp luật hiện hành và Điều lệ Công ty.
- Lựa chọn thời điểm phát hành cụ thể và hoàn thành các thủ tục liên quan để thực hiện việc phát hành đã được ĐHĐCĐ thông qua.
- Thực hiện việc phát hành theo phương án phát hành và phương án sử dụng số tiền từ đợt phát hành đã được phê duyệt, bao gồm cả việc bổ sung, chỉnh sửa, hoàn chỉnh hoặc thay đổi phương án này theo yêu cầu của các cơ quan quản lý Nhà nước sao cho việc huy động vốn của Công ty được thực hiện một cách hợp pháp và đúng quy định.
- Tiến hành các thủ tục sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty để ghi nhận phần vốn điều lệ mới tăng thêm từ kết quả của đợt phát hành.
- Triển khai các công việc và thủ tục pháp lý cần thiết để thay đổi đăng ký kinh doanh sau khi hoàn thành việc phát hành.
- Ngoài những nội dung ủy quyền trên đây, trong quá trình thực hiện phương án phát hành, ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT bổ sung, sửa đổi, hoàn chỉnh phương án phát hành theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước sao cho việc huy động vốn của Công ty được thực hiện hợp pháp, đúng quy định, đảm bảo quyền lợi của cổ đông và Công ty.

7.13 Phương án sử dụng số tiền thu được từ đợt phát hành

- Hình thành tài sản dự kiến đến năm 2016:
 - + Dự án nhà máy Bình Dương.
 - + Mua lại quyền sử dụng đất của công ty Thực phẩm miền Bắc tại Hà Nam
 - + Mua quyền sử dụng đất tại khu công nghiệp Đồng Văn để di dời nhà máy Hà Nội

Điều 8: Phê duyệt Dự án đầu tư xây dựng nhà máy chế biến thực phẩm tại Bình Dương

- Tên dự án: Dự án đầu tư xây dựng nhà máy chế biến thực phẩm tại Khu công nghiệp Sóng Thần 3, huyện Dĩ An, tỉnh Bình Dương
- Chủ đầu tư: Công ty cổ phần thực phẩm Hữu Nghị
- Năng lực sản xuất: 11.500 tấn/năm
- Địa điểm thực hiện: Khu công nghiệp Sóng Thần 3, huyện Dĩ An, tỉnh Bình Dương
- Tổng mức đầu tư (không bao gồm tiền thuê đất) : 196.191.291.465 đồng

Chi tiết:

TT	Hạng mục	Giá trị đầu tư sau thuế (đồng)
I	Chi phí xây dựng	99.842.727.842
II	Chi phí thiết bị	69.817.881.532
III	Chi phí tư vấn và quản lý dự án	2.514.370.231
IV	Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	4.555.120.066
V	Chi phí khác	1.625.619.842
VI	Chi phí dự phòng	17.835.571.951
	Tổng cộng	196.191.291.465

- Tháng 8/2014: Tổ chức đấu thầu xây dựng và đấu thầu mua thiết bị,
- Tháng 10/2014: Xây dựng nhà xưởng và lắp đặt thiết bị,
- Tháng 10/2015: Nghiệm thu phần xây dựng và thiết bị; vận hành thử nhà máy,

- Tháng Quý IV/2015: Bắt đầu sản xuất,

Thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị phê duyệt và thực hiện các bước triển khai dự án đầu tư theo các quy định của pháp luật và Điều lệ của công ty

Điều 9: Chọn đơn vị kiểm toán

- Căn cứ vào danh sách các công ty kiểm toán được Ủy ban chứng khoán Nhà nước cho phép kiểm toán cho các Công ty niêm yết; Trên cơ sở ý kiến đề xuất của Ban kiểm soát. Đại hội cổ đông thông qua việc lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán An Phú để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2014 của Công ty cổ phần Thực phẩm Hữu Nghị

Điều 10: Thông qua đơn miễn nhiệm của thành viên BKS – Nguyễn Thị Phương

Điều 11: Thông qua bầu cử bổ sung thành viên BKS

Điều 12: Thông qua chủ trương đàm phán với công ty thực phẩm Miền Bắc về chuyển nhượng quyền sử dụng đất tại Khu công nghiệp Đồng Văn (Công ty cổ phần thực phẩm Hữu Nghị hiện đang thuê lại của công ty cổ phần thực phẩm Miền Bắc).

Điều 13: Thông qua chủ trương mua thêm diện tích đất phù hợp tại Đồng Văn để di dời nhà máy Hà Nội.

Điều 14 : Các nội dung đề xuất khác của hội nghị:

- Nhóm cổ đông đại diện 15.5% cổ phần và nhóm cổ đông là cán bộ công nhân viên công ty cổ phần Thực phẩm Hữu Nghị báo cáo nhận được đề nghị của các nhà phân phối truyền thống có uy tín, có tiềm lực kinh tế và nhiều năm là nhà phân phối của Hữu Nghị đề xuất được mua cổ phần của Hữu Nghị.
- Đại hội đồng cổ đông nhất trí giao cho HĐQT có trách nhiệm xem xét quyền mua từ số cổ phiếu từ chối mua cho các nhà phân phối trên.

Điều 15: Tổ chức thực hiện

- Nghị quyết có hiệu lực từ ngày 07/ 5 /2014.
- Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần thực phẩm Hữu Nghị có trách nhiệm lãnh đạo Công ty thực hiện các nội dung của Bản Nghị quyết này
- Nghị quyết sẽ được công bố cho tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết của Công ty cổ phần thực phẩm Hữu Nghị

Nghị quyết này đã được đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 nhất trí thông qua với tỷ lệ đồng ý 100%./.

Nơi nhận:

- HĐQT, BTGD, BKS;
- Các cổ đông;
- Lưu: VT, TK HĐQT.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HĐQT


QUÁCH KIM ANH